

Số: 16/KH-ĐKT

Gia Lai, ngày 07 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-HĐPHPBGDPL ngày 20/01/2020 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2020; Quyết định số 15/QĐ-HĐPHPBGDPL ngày 03/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về việc thành lập các Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL năm 2020; Đoàn Kiểm tra ban hành Kế hoạch kiểm tra cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 03/KH-HĐPHPBGDPL ngày 20/01/2020 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; tình hình, kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Kết hợp kiểm tra công tác tổ chức, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 2919/KH-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020;

- Qua kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện hoạt động kiểm tra theo đúng quy định pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng, thời gian, địa điểm kiểm tra:

- *Đối tượng kiểm tra:*

- Cấp tỉnh: Sở Công thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cấp huyện: Huyện Chư Păh, Chư Puh, Phú Thiện, thị xã Ayun Pa.

- Thời gian kiểm tra: Tháng 9,10 năm 2020 hoặc tình theo tình hình thực tế (Đoàn Kiểm tra sẽ thông báo thời gian kiểm tra cụ thể bằng văn bản).

- Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở Sở Công thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các huyện Chư Păh, Chư Puh, Phú Thiện, thị xã Ayun Pa.

2. Phạm vi và nội dung kiểm tra

2.1. Phạm vi kiểm tra: Công tác PBGDPL, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan thành viên và kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện từ ngày **01/01/2020** đến ngày **30/8/2020**.

2.2. Nội dung kiểm tra:

- Công tác PBGDPL và hoạt động của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh/Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện:

+ Công tác tổ chức, kết quả triển khai thực hiện: Nhiệm vụ PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; Chương trình PBGDPL trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017 - 2021; công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Luật PBGDPL năm 2012; các Đề án PBGDPL do cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách, tham mưu triển khai thực hiện;

+ Công tác rà soát, củng cố, kiện toàn, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật;

+ Công tác tổ chức, kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện (đối với cấp huyện).

- *Lồng ghép kiểm tra các nhiệm vụ, công tác khác (đối với cấp huyện):*

+ Công tác tổ chức triển khai và kết quả hoạt động giải ở cơ sở;

+ Tình hình triển khai và kết quả tổ chức thực hiện Quy định xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Thành phần đoàn kiểm tra:

Theo Quyết định số 15/QĐ-HĐPHPBGDPL ngày 03/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về việc thành lập các Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả

- Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Tỉnh đoàn chỉ đạo và tạo điều kiện cho các đồng chí là Ủy viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh thuộc đơn vị mình, được phân công là thành viên các Đoàn kiểm tra tham gia thực hiện việc kiểm tra.

- Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm:

+ Phân công, triệu tập thành viên của các phòng, đơn vị liên quan, công chức trực tiếp tham mưu công tác PBGDPL (đối với đơn vị được kiểm tra ở cấp tỉnh); thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện (đối với đơn vị được kiểm tra ở cấp huyện) tham dự buổi làm việc với Đoàn Kiểm tra.

+ Xây dựng báo cáo kiểm tra theo đúng mẫu Đề cương gửi kèm theo Kế hoạch này và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **10/9/2020**.

+ Bố trí địa điểm phục vụ công tác kiểm tra; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Đoàn kiểm tra triển khai hoạt động kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương với hình thức phù hợp. Kết thúc các đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí phục vụ Đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra trích từ nguồn kinh phí cấp cho hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2020.

- Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng chịu trách nhiệm bố trí phương tiện phục vụ Đoàn kiểm tra.

- Chế độ công tác phí của thành viên tham gia Đoàn kiểm tra do cơ quan, đơn vị cử đi công tác thanh toán theo quy định.

Các thông tin cần trao đổi liên hệ Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (qua đồng chí **Vũ Thị Ngân** - Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại: 096.545.1379).

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các thành viên Đoàn kiểm tra đề xuất với Trưởng đoàn để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Tỉnh đoàn;
- Thành viên các Đoàn kiểm tra;
- UBND, Hội đồng PHPBGDPL, Phòng Tư pháp các huyện, thị: Chư Păh, Chư Puh, Phú Thiện, Ayun Pa;
- Lưu: ĐKT.

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Lê Thị Ngọc Lam**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020
(*Kèm theo Kế hoạch số 16/KH-ĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2020*
của Đoàn Kiểm tra)

A. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện

Kế hoạch, văn bản triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) (*theo các Kế hoạch, văn bản của UBND tỉnh, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Sở Tư pháp về công tác PBGDPL*) tại cơ quan, đơn vị và đến các đối tượng theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực quản lý.

1.2. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL.

Nội dung, hình thức và kết quả phối hợp trong triển khai nhiệm vụ PBGDPL (nêu rõ cách thức, nội dung phối hợp, các hoạt động đã phối hợp, kết quả).

1.3. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra hoạt động PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương: Nêu rõ cách thức kiểm tra, nội dung kiểm tra.

1.4. Những kết quả đã đạt được trong công tác PBGDPL.

2. Công tác rà soát, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên, người thực hiện công tác PBGDPL theo các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- **Cấp tỉnh:** Báo cáo công tác rà soát đề nghị công nhận, miễn nhiệm và kết quả hoạt động của Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị (*Nêu cụ thể số lượng BCVPL của cơ quan, đơn vị đã được công nhận, tình hình và kết quả hoạt động*).

- **Cấp huyện:** Báo cáo công tác xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (*Nêu rõ số lượng, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động*).

3. PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị lực lượng vũ trang

Đề nghị nêu rõ nội dung, hình thức PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị lực lượng vũ trang thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý (*có số liệu cụ thể*).

4. Công tác PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật PBGDPL (*có số liệu cụ thể*).

- **Ở cấp tỉnh:** Đề nghị báo cáo kết quả triển khai ở cấp tỉnh theo chức năng, phạm vi nhiệm vụ.

- **Ở cấp huyện:** Đề nghị báo cáo và tổng hợp kết quả cụ thể theo từng nhóm đối tượng đặc thù.

5. Công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Điều 23 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- **Ở cấp tỉnh:** Đề nghị báo cáo kết quả phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL cho đối tượng là học sinh, sinh viên.

- **Ở cấp huyện:** Đề nghị báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 23 của Luật PBGDPL tại địa phương.

6. Công tác triển khai, kết quả thực hiện các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật

6.1. Triển khai Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo công tác triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch số 2392/KH-UBND ngày 28/06/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình PBGDPL trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017 - 2021 (Chương trình) trong đó Báo cáo cụ thể kết quả triển khai các Đề án thuộc Chương trình.

6.2. Triển khai các Đề án về PBGDPL khác

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra báo cáo tình hình triển khai, hoặc phối hợp triển khai các Đề án về PBGDPL đang triển khai trên địa bàn tỉnh sau đây:

(1) Đề án “**Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020 (Đề án ICCPR)** (Theo Kế hoạch số 476/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai).

(2) Đề án “**Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2018-2020**” trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh).

(3) Đề án “**Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn**” (Công văn số 627/UBND-NC ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

(4) Đề án “**Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021**” (Kế hoạch số 1744/KH-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề

án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh Gia Lai).

(5) Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021 (Kế hoạch số 4155/KH-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Gia Lai).

7. Công tác nghiên cứu, xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình PBGDPL hiệu quả.

Báo cáo công tác nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các mô hình, giải pháp, cách làm hay có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

8. Kinh phí đảm bảo công tác PBGDPL.

- Công tác xây dựng dự toán, dự trù kinh phí để thực hiện nhiệm vụ PBGDPL và Đề án PBGDPL do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì; nêu rõ số kinh phí đã dự toán.

- Tổng kinh phí đã được cấp để thực hiện công tác PBGDPL năm 2020 (Nêu rõ kinh phí được cấp theo dự toán; được phân bổ từ các nguồn kinh phí do các cơ quan hỗ trợ theo các chương trình, kế hoạch...). Trường hợp chưa bố trí kinh phí dành riêng cho công tác PBGDPL, đề nghị nêu rõ lý do.

9. Đánh giá toàn diện những kết quả đạt được; những thuận lợi, tác động tích cực đến đời sống xã hội ở địa phương; những mô hình, cách làm hiệu quả được áp dụng; khó khăn, hạn chế; đề xuất, kiến nghị.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL

1. Công tác phối hợp và tổ chức hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (cấp tỉnh báo cáo)

- Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các Quyết định của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh: Quyết định số 03/QĐ-HĐPHPBGDPL ngày 02/02/2018 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai; Quyết định số 04/QĐ-HĐPHPBGDPL ngày 02/02/2018 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch liên tịch số 01-KHLT/BCĐCCTP-HĐPHPBGDPL ngày 03/3/2017 của Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh về thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2017-2020.

- Báo cáo những kết quả nổi bật trong vai trò là cơ quan thành viên của Hội đồng phối hợp.

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp, triển khai hoạt động của các cơ quan thành viên; đề xuất những cách thức, giải pháp nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Hội đồng, các cơ quan thành viên và hoàn thành các nhiệm vụ của Hội đồng mà UBND tỉnh giao.

2. Công tác tổ chức, kiện toàn và kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện (cấp huyện báo cáo).

2.1. Công tác tổ chức, kiện toàn.

- Nêu cụ thể các văn bản về tổ chức, kiện toàn;

- Đánh giá công tác phối hợp thông tin, báo cáo kết quả, số liệu; tính chủ động và mức độ thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan thành viên và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL.

2.2. Kết quả hoạt động.

Báo cáo các kết quả hoạt động nổi bật của Hội đồng phối hợp trong năm 2020.

2.3. Kinh phí đảm bảo hoạt động.

Nêu cụ thể số kinh phí dự toán, kinh phí được cấp để đảm bảo hoạt động của Hội đồng phối hợp tại địa phương.

2.4. Kiến nghị, đề xuất, giải pháp, các làm hay để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động (nếu có).

B. CÁC NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC KHÁC (cấp huyện báo cáo):

I. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc.

2. Kết quả triển khai Kế hoạch số 1437/KH-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Công tác ban hành Kế hoạch triển khai, Quyết định thành lập đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp huyện; Công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; biên soạn và cấp phát tài liệu pháp luật về hòa giải ở cơ sở; Công tác củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên; kết quả động hòa giải ở cơ sở; Công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên*).

3. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp hòa giải ở cơ sở trong việc xử lý các vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ.

4. Báo cáo kết quả thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

5. Công tác hỗ trợ nguồn lực, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở.

6. Việc phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật và các chương trình phối hợp công tác có liên quan trong công tác hòa giải ở cơ sở.

7. Những cách làm hay, giải pháp có hiệu quả tại địa phương; những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc.

2. Công tác kiện toàn về tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật.

3. Kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn năm 2019 và dự kiến kết quả đánh giá công nhận trong năm 2020 (báo cáo cụ thể số lượng cấp xã đạt, chưa đạt, nguyên nhân cơ bản chưa đạt).

4. Kết quả thực hiện, đánh giá, công nhận kết quả thực hiện Tiêu chí 18.5 (đối với xã nông thôn mới - nếu có) và Tiêu chí 18.3 (đối với các xã nông thôn mới nâng cao - nếu có).

5. Những cách làm hay, giải pháp có hiệu quả tại địa phương; những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.